TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Hoàng Kim N – sinh năm 2004; Địa chỉ: Khu phố E, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Trần Minh H – sinh năm 2002; Địa chỉ: Khu phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82 ,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trịnh Hoàng Kim N và ông Trần Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trịnh Hoàng Kim N và ông Trần Minh H thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên: Trần Minh H1 – sinh ngày 16/8/2023.

Khi ly hôn, bà Trịnh Hoàng Kim N và ông Trần Minh H thống nhất giao con tên Trần Minh H1 – sinh ngày 16/8/2023 cho ông Trần Minh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trịnh Hoàng Kim N thoả thuận chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tên Trần Minh H1 – sinh ngày 16/8/2023 số tiền 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật

cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Bà Trịnh Hoàng Kim N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

Về tài sản và nợ chung: Bà Trịnh Hoàng Kim N và ông Trần Minh H không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Trịnh Hoàng Kim N tự nguyện thoả thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí phần cấp dưỡng nuôi con. Do bà N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0001079 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không phải nộp nữa.

Ông Trần Minh H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏathuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡngchế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát khu vực 10;
- Thi hành án dân sự Lâm Đồng;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Lài